Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: Hồ Tú Bảo

- Năm sinh: 16/6/1952

- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):

  TS (1987, ĐH Paris 6), TSKH (Habilitation, 1998, ĐH Paris 9)

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):

  PGS (1991, Việt Nam, HĐCDGS NN), GS (1998, Nhật Bản,

  Viện Khoa học và Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản JAIST)

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại:

  - Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán, Giám đốc Phòng thí nghiệm Khoa học Dữ liệu, từ 4.2018
  - Viện John von Neumann, ĐHQGHCM, Giám đốc Khoa học, từ 11.2018
  - Professor Emeritus, Japan Advanced Institute of Science and Technology (tiếp tục tham gia giảng dạy và nghiên cứu hàng năm tại JAIST từ 4.2018)

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng Thí nghiệm

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

  - 1991-1992, Viện Công nghệ Thông tin, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

  - Hội đồng ngành CNTT (2019)

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 05 sách chuyên khảo; 02 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

- Cao. T., Lim, E.P., Zhou, Z.H., <u>Ho, T.B.</u>, Motoda, H., Cheung, D. (2015). Advances in Knowledge Discovery and Data Mining (Eds.), Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 9077, LNAI 9078, Springer, ISBN 978-3-319-18037-3, citations = 212 (https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-18038-0).

- Tseng, V.S., <u>Ho, T.B.</u>, Zhou, Z.-H., Chen, A.L.P., Kao, H.-Y. (2014). Advances in Knowledge Discovery and Data Mining (Eds.), Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 8443, LNAI 8444, Springer, ISBN 978-3-319-06607-3, citations = 281 (https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-06608-0#editorsandaffiliations).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **10** bài báo tạp chí trong nước; **69** bài báo tạp chí quốc tế (trong đó có **56** bài ISI (24 bài Q1 và 15 bài Q2), **6** bài ESCI**, 3** bài tạp chí JSAI của Nhật, **4** bài tạp chí khác) + 195 bài báo trên tuyển tập các hội nghị quốc tế có thẩm định, trong đó có 9 bài hội nghị A*, 26 bài hội nghị loại A (18,5% của số bài báo hội nghị).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- Trong nước:

1. Vo, T.N.C., Cao, T., Ho, T.B. (2017). An adaptive semi-supervised learning approach to abbreviation identification in clinical texts, *Computer Science and Communication Engineering*, Vol. 34, N.2, 44-60.

2. Ho, T.B. (2016). Science and Technology Innovation is the key for Vietnam's Development, *VNU Journal of Science*, Vol 32(1S), 165-178.

3. Nguyen, Q.D., Pham, T.H., Ho, T.B. (2014). Conditional multivariate mutual information measures, Journal of Computer Science and Cybernetics, Vol 30, No 2, 117-126.

- Quốc tế:

1. Vu, D.H., Luong, T.D., <u>Ho, T.B.</u>. An Efficient Secure Multi-party Computation Protocol without Secure Channel, *Information Sciences*, Vol. 527, 356-368 [SCI-Q1, IF: 5,524].

2. Dang, T.T., Nguyen, T.H., <u>Ho, T.B.</u> Causality Assessment of Adverse Drug Reaction: Controlling Confounding Induced by Polypharmacy, *Current Pharmaceutical Design*, Vol 25, No. 0 (in print), 2020 [SCI-Q2, IF: 2,412].

3. Hoang K.H., <u>Ho T.B.</u> Treatment Regimens from Electronic Medical Records, *Journal Knowledge-Based Systems*, Vol. 181, 104788, 2019 [SCI-Q1, IF: 4,514, Citations = 2]

4. Morahasan, G., <u>Ho, T.B.</u> Extraction of Temporal *Information from Clinical Narratives, Journal of Healthcare Informatics Research,* 2018 [có từ 6.2017]

5. Chau Vo, Tru Cao, Nam Doan, Son Tu, Anh Nguyen, Binh Nguyen, and <u>Bao Ho</u>. EMRVisualization for Patient Progress Tracking: Interface Design and System Implementation, *Inter. Journal of Affective Engineering,* Vol.18, No.3, 2019 [SCIE]

6. Matsuo, R., <u>Ho, T.B.</u> Semantic Term Weighting for Clinical Texts, *Expert Systems with Applications*, Vol. 114, 543-551, 2018 [SCI-Q1, IF 4,292, Citations = 3].

7. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Anti-lopsided Algorithm for Large-scale Nonnegative Least Square Problems, *International Journal of Data Science and Analytics*, Springer, Vol. 3, 23-34, 2017 [có từ 4.2016].

8. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Accelerated Parallel and Distributed Algorithm using Limited Internal Memory for Nonnegative Matrix Factorization, *Journal of Global Optimization*, 2017 [SCI-Q1, IF: 1.821, Citations = 1]

9. <u>Ho, T.B.</u>, Le, L., Dang, T.T., Taewijit, S., Data-driven Approach to Detect and Predict Adverse Drug Reactions, *Current Pharmaceutical Design Journal*, Vol. 22, N. 23, 3498-3526, 2016 [SCI-Q2, IF: 2,412, Citations = 23].

10. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Fast Parallel Randomized Algorithm for Nonnegative Matrix Factorization with KL Divergence for Large Sparse Datasets, *International Journal of Machine Learning and Computing*, Vol 6(2), 111-116, 2016 [SCI, Citations = 6]

11. Wei Luo, Dinh Phung, Truyen Tran, Sunil Gupta, Santu Rana, Chandan Karmakar, Alistair Shilton, John Yearwood, Nevenka Dimitrova, <u>Tu Bao Ho</u>, Svetha Venkatesh. Guidelines for Developing and Reporting Machine Learning Predictive Models in Biomedical Research: A Multidisciplinary View, *Journal of medical internet research*, Vol. 18, Iss. 12, 2016 [SCI-Q1, IF: 4,495, citations = 129]

12. Bui, N.T., <u>Ho, T.B.</u>, Kanda, T., A semi-supervised tensor regression model for siRNA efficacy prediction, *BMC Bioinformatics*, 16:80, 2015 [SCIE-Q1, IF: 2,213, Citations = 11].

13. Nguyen, P.T., Le, A.C., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, V.H., Vietnamese Treebank Construction with Entropy-based Error Detection, *Language Resource Evaluation*, 49(3), 487-519, 2015 [SCIE-Q2, IF: 1,192, Citations = 6]

14. Nguyen, H., Le, L., <u>Ho T.B.</u>, Computational study on ice growth inhibition of Antarctic bacterium antifreeze protein using coarse grained simulation, *Journal of Chemical Physics,* 140(22): 225101, 2014 [SCI-Q1, IF: 2,997, Citations = 8]

15. Ho, V.T., Nakamori, Y., <u>Ho, T.B.</u>, Lim, C.P., Blended Learning Model on Hands-on Approach for In-service Secondary School Teachers: Combination

of E-learning and face-to-face Discussion, *Journal of Education and Information Technologies*, Springer, February 2014 (DOI 10.1007/s10639-014-9315-y), 2014 [ESCI-Q1, IF: 2,01, Citations = 34]

16. Dam, H.C., Pham, T.L., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, T.A., Nguyen, V.C., Data mining for materials design: A computational study of suingle molecule magnet, *Journal of Chemical Physics* Vol. 40, Issue 4, 2014 [SCI-Q1, IF: 2,997, Citations = 17]

17. Than, K., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, D.K., An effective framework for supervised dimension reduction the diversity and log-normal of data, *Neurocomputing*, Elsevier, Vol. 139, 397-407, 2014 [SCI-Q1, IF: 4,072, Citation: 7]

18. Than, K., <u>Ho, T.B</u>., Modeling the diversity and log-normal of data, *Intelligent Data Analysis*, Volume 18(6), 1067-1088, 2014 [SCI-Q3, IF: 0,612, Citations = 2]

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: …. Nhà nước; …… cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

- AOARD (Airforce) project "Sparse Modeling and Dimensionality Reduction", chủ nhiệm (2013-2014)
- AOARD (Airforce) project "Dimensionality Reduction by Nonnegative Matrix Factorization", chủ nhiệm (2015-2016)
- AOARD (Airforce) project "Autonomous Action by Learning Group Action Protocols and Case-Based Reasoning", chủ nhiệm (2017-2019)
- Fujitsu Project "Collaborative Research on Machine Learning and Data Mining", chủ nhiệm (10.2014-9.2015)
- "Nghiên cứu công nghệ lõi để khai thác bệnh án điện tử, giai đoạn 1", ĐHQG HCM (đề tài loại B), chủ nhiệm (2015-2017)
- "Phát triển các phương pháp học máy để khai thác bệnh án điện tử cho chăm sóc sức khỏe và nghiên cứu y học", đề tài trong dự án nhà nước FIRST, tiểu phần 1.a "Tài trợ cho chuyên gia giỏi nước ngoài về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo", chủ nhiệm, 3.2018-9.2019.

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ……… sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: ……… tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ……… thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):*

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: **35** NCS, trong đó hướng dẫn chính **31** (**26** đã bảo vệ, **1** đang làm, **4** ngừng giữa chừng) và hướng dẫn phụ **4** (đã bảo vệ).

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công (**08**) trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

1. Nguyễn Quỳnh Diệp, Multivariate mutual information and its application in biological network reconstruction, Viện Công nghệ Thông tin, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, 2015, hướng dẫn chính.

2. Bùi Ngọc Thăng, Computational Methods for Short Interference RNA, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2015, hướng dẫn chính.

3. Nguyễn Duy Khương, Fast Algorithms and Rich Models for Nonnegative Matrix Factorization, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2016, hướng dẫn chính.

4. Ryousuke Matsuo, Semantic Term Weighting for Clinical Text, 2018, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2019, hướng dẫn chính.

5. Nuttapong Sanglerdsinlapachai, Analysis of Aspect-based Sentiment in Clinical Text from Electronic Medical Records, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2019, hướng dẫn chính.

6. Gandhimathi Moharasan, Temporal Information from Electronic Medical Records, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2019, hướng dẫn chính.

7. Hoàng Khánh Hưng, Study on Learning and Recommending Treatments from Electronic Medical Records, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2019, hướng dẫn chính.

8. Đặng Trần Thái, Diversity Preservation in Similarity-based Inference, Japan Advanced Institute of Science and Technology, 2019, hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

- **69** bài tạp chí quốc tế, gồm **56** bài ISI (**24** bài Q1 và **15** bài Q2, khoảng **70%** số bài ISI), **6** bài ESCI, **3** bài tạp chí JSAI, **4** bài tạp chí khác (Phụ lục 1)

- **10** bài báo tạp chí trong nước (Phụ lục 1)

- **194** bài báo có phản biện trong tuyển tập các hội nghị quốc tế, trong đó có **9** bài hội nghị hạng A* và **26** bài hội nghị hạng A, chiếm khoảng **18,5**%, Đánh giá này dựa theo Computation Connerence Ranking CORE (http://www.core.edu.au/), theo đó trong số các hội nghị được xếp hạng, có 4% hội nghị loại A*, 14% hội nghị loại A. Rất nhiều hội nghị quốc tế không được xếp hạng, và tất cả các hội nghị quốc tế thường làm ở Việt Nam chưa được xếp hạng (Phụ lục 2)

- Biên soạn **05** sách chuyên khảo LNAI và soạn **02** sách giáo trình (Phụ lục 3)

- Làm keynotes ở khoảng 15 hội nghị quốc tế và nhiều báo cáo mời khác. Tham gia Ban Chương trình của nhiều hội nghị quốc tế (nhiều lần làm Trưởng Ban).

- Thành viên Ban điều hành

  - Pacific-Asia Conferences on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD từ 2005 đến nay (http://pakdd.togaware.com/scmembers.html), Chair 2016-2017, Co-chair 2014-2015.

  - Asian Conference on Machine Learning ACML (gồm cả Australia and New Zealand) từ 2009, Co-Chair 2012-2015 (http://lamda.nju.edu.cn/conf/ACML.Committee.ashx?AspxAutoDetectCookieSupport=1)

  - Pacific Rim International Conferences on Artificial Intelligence PRICAI từ 2008 (http://www.pricai.org/about-pricai/committees.html)

  - IEEE RIVF Conference on Information and Communication Technology (www.rivf.org) từ 2006, Chair 2010-2014.

  - Chương trình Toán học quốc gia 2010-2020.

- Thành viên Hội đồng Khoa học

  - Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán (Vietnam Institute of Advanced Study in Mathematics, VIASM) http://viasm.edu.vn/nhan-su/hoi-dong-khoa-hoc, các khoá 2010-2013, 2014-2017, 2018-2020, Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học các khoá 2014-2017, 2018-2020.

  - Ngành Khoa học Thông tin và Máy tính của Quỹ Nafosted các nhiệm kỳ 2011-2013, 2018-2019, 2020-2021 và là Chủ tịch Hội đồng Khoa học các nhiệm kỳ 2018-2019, 2020-2021.

  - Phó chủ tịch Hội đồng Nghiên cứu ứng dụng của Quỹ Nafosted từ 4.2020.

  - Phó chủ tịch Hội đồng cố vấn về Công nghệ Thông tin của Bộ Y tế, từ 2019.

- Thành viên Ban biên tập các tạp chí
  - Intelligent Data Analysis, IOS Press (2010-2014)
    (http://www.iospress.nl/journal/intelligent-data-analysis)
  - International Journal of Data Science and Analytics, Springer
    (http://www.springer.com/computer/database+management+%26+
    information+retrieval/journal/41060?detailsPage=editorialBoard)
  - International Journal of Knowledge and Systems Sciences, IGI Global
    Publishing
  - International Journal of Intelligent Information and Database Systems
    (associate editor, 2008-2010)
  - Journal of Computer Science and Cybernetics, Section Editor. Vietnam
    Academy of Science and Technology.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

- Giải thưởng nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ
  Việt Nam, ngành Khoa học Máy tính: "TESOR: Công cụ tạo sinh các hệ
  chuyên gia", 5.1990 (Nhóm trưởng và đồng tác giả).

- Best Paper Nominated "Scheduling Meetings with Distributed Local
  Consistency Reinforcement", 16th International Conference on Industrial and
  Engineering Applications of Artificial Intelligence and Expert Systems (Ben
  Hassine, A., Ito, T., Ho, T.B.,), Ottawa, May 2004.

- Japanese Society for Artificial Intelligence, Excellent Research Paper Award
  2004, Temporal Logic in Mining Hepatitis Data (Ho, T.B., Kawasaki, S., Le,
  S.Q., Nguyen, C.H., Yokoi, H., Takabayashi, K.)

- Best paper awards of Fifth International Conference on Knowledge,
  Information and Creativity Support Systems KICSS'10, "Discovering
  Relationship between Hepatitis C Virus NS5A Protein and
  Interferon/Ribavirin Therapy", November 25-27, 2010, Chiangmai, Thailand
  (Kawasaki, S., Ho, T.B., Kanda, T., Yokosuka, O., Takabayashi, K., Le, T.N.)

- Distinguished Contribution Award of 2017, Pacific-Asia Knowedge
  Discovery and Data Mining (PAKDD), May 2017.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- **Citations = 3841** (1480 từ 2015)
- **H-index = 33** (21 từ 2015)

  https://scholar.google.com/citations?user=TJUunW8AAAAJ&hl=en

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn:

Anh (nghe, nói, đọc, viết), Pháp (nghe, nói, đọc), Nga (đọc), Nhật (nghe, nói cơ bản)

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

Hồ Tú Bảo

PHỤ LỤC 1. Danh mục các bài báo tạp chí

Các bài báo trên tạp chí nước ngoài

1. Vu, D.H., Luong, T.D., <u>Ho, T.B.</u>. An Efficient Secure Multi-party Computation Protocol without Secure Channel, *Information Sciences* Vol. 527, 356-368 [SCI-Q1, IF: 5,524].

2. Dang, T.T., Nguyen, T.H., <u>Ho, T.B.</u> Causality Assessment of Adverse Drug Reaction: Controlling Confounding Induced by Polypharmacy, *Current Pharmaceutical Design*, Vol 25, No. 0 (in print), 2020 [SCI-Q2, IF: 2,412].

3. Hoang K.H., <u>Ho T.B.</u> Treatment Regimens from Electronic Medical Records, *Journal Knowledge-Based Systems*, Vol. 181, 104788, 2019 [SCI-Q1, IF: 4,514, Citations = 2]

4. Morahasan, G., <u>Ho, T.B.</u> Extraction of Temporal *Information from Clinical Narratives, Journal of Healthcare Informatics Research,* 2018 [từ 6.2017]

5. Chau Vo, Tru Cao, Nam Doan, Son Tu, Anh Nguyen, Binh Nguyen, and <u>Bao Ho</u>. EMRVisualization for Patient Progress Tracking: Interface Design and System Implementation, *Inter. Journal of Affective Engineering,* Vol.18, No.3, 2019 [SCIE]

6. Matsuo, R., <u>Ho, T.B.</u> Semantic Term Weighting for Clinical Texts, *Expert Systems with Applications*, Vol. 114, 543-551, 2018 [SCI-Q1, IF 4,292, Citations = 3].

7. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Anti-lopsided Algorithm for Large-scale Nonnegative Least Square Problems, *International Journal of Data Science and Analytics*, Springer, Vol. 3, 23-34, 2017 [từ 4.2016].

8. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Accelerated Parallel and Distributed Algorithm using Limited Internal Memory for Nonnegative Matrix Factorization, *Journal of Global Optimization*, 2017 [SCI-Q1, IF: 1.821, Citations = 1]

9. <u>Ho, T.B.</u>, Le, L., Dang, T.T., Taewijit, S., Data-driven Approach to Detect and Predict Adverse Drug Reactions, *Current Pharmaceutical Design Journal*, Vol. 22, N. 23, 3498-3526, 2016 [SCI-Q2, IF: 2,412, Citations = 23].

10. Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Fast Parallel Randomized Algorithm for Nonnegative Matrix Factorization with KL Divergence for Large Sparse Datasets, *International Journal of Machine Learning and Computing*,Vol 6(2), 111-116, 2016 [SCI, Citations = 6]

11. Wei Luo, Dinh Phung, Truyen Tran, Sunil Gupta, Santu Rana, Chandan Karmakar, Alistair Shilton, John Yearwood, Nevenka Dimitrova, <u>Tu Bao Ho</u>, Svetha Venkatesh. Guidelines for Developing and Reporting Machine Learning Predictive Models in Biomedical Research: A Multidisciplinary View, *Journal of medical internet research*, Vol. 18, Iss. 12, 2016 [SCI-Q1, IF: 4,495, citations = 129]

12. Bui, N.T., <u>Ho, T.B.</u>, Kanda, T., A semi-supervised tensor regression model for siRNA efficacy prediction, *BMC Bioinformatics*, 16:80, 2015 [SCIE-Q1, IF: 2,213, Citations = 11].

13. Nguyen, P.T., Le, A.C., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, V.H., Vietnamese Treebank Construction with Entropy-based Error Detection, *Language Resource Evaluation*, 49(3), 487-519, 2015 [SCIE-Q2, IF: 1,192, Citations = 6]

14. Nguyen, H., Le, L., <u>Ho T.B.</u>, Computational study on ice growth inhibition of Antarctic bacterium antifreeze protein using coarse grained simulation, *Journal of Chemical Physics,* 140(22): 225101, 2014 [SCI-Q1, IF: 2,997, Citations = 8]

15. Ho, V.T., Nakamori, Y., <u>Ho, T.B</u>., Lim, C.P., Blended Learning Model on Hands-on Approach for In-service Secondary School Teachers: Combination of E-learning and face-to-face Discussion, *Journal of Education and Information Technologies*, Springer, February 2014 (DOI 10.1007/s10639-014-9315-y), 2014 [ESCI-Q1, IF: 2,01, Citations = 33]

16. Dam, H.C., Pham, T.L., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, T.A., Nguyen, V.C., Data mining for materials design: A computational study of suingle molecule magnet, *Journal of Chemical Physics* Vol. 40, Issue 4, 2014 [SCI-Q1, IF: 2,997, Citations = 17]

17. Than, K., <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, D.K., An effective framework for supervised dimension reduction the diversity and log-normal of data, *Neurocomputing*, Elsevier, Vol. 139, 397-407, 2014 [SCI-Q1, IF: 4,072, Citation: 7]

18. Than, K., <u>Ho, T.B</u>., Modeling the diversity and log-normal of data, *Intelligent Data Analysis*, Volume 18(6), 1067-1088, 2014 [SCI-Q3, IF: 0,612, Citations = 2]

19. Le, N., <u>Ho, T.B</u>., Kanda, T., Kawasaki, S., Takabayashi, K., Wu, S., Yokosaka, O., A Semi-Supervised Learning Method for Discriminative Motif Finding and Its Application, *Journal of Universal Computer Science*, Vol. 19. No. 4, 563-580, 2013 [SCIE-Q2, IF: 1.066]

20. Hoang, C., Le, A.C., Pham, B.S., <u>Ho, T.B</u>., An Efficient Framework for Exploiting Parallel Sentences from Non-Parallel Corpora, *Fundamenta Informaticae*, Vol 130, 179-199, 2013 [SCIE-Q2, IF: 0,658, Citations = 2]

21. Le, N.T, <u>Ho, T.B.</u>, Ho, B.H., Computational reconstruction of transcriptional relationships from ChIP-Chip data, *IEEE/ACM Trans. Comput. Biology Bioinform.* 10(2): 300-307, 2013 [SCI-Q2, IF: 2,428]

22. Ho, B.H., Le, N.T., <u>Ho, T.B.</u>, Quantitatively assessing the effect of regulatory factors on nucleosome dynamics, *Journal of Ambient Intelligence and Humanized Computing*, Springer, Vol. 3, Issue 4, 265-280, 2012 [SCIE-Q2, IF: 1,598].

23. Nguyen, T.P., <u>Ho, T.B.</u>, Detecting Disease Genes Based on Semi-Supervised Learning and Protein-Protein Interaction Networks, *Artificial Intelligence in Medicine*, Vol. 54, 63-71, 2011 [SCI-Q1, IF: 3,574, Citations = 69]

24. Luong, T.D., <u>Ho, T.B.</u>, Privacy Preserving Frequency Mining in 2-Part Fully Distributed Setting, *IEICE Trans. Information Systems*, 2012 [SCIE-Q3, IF: 0,576, Citations = 4]

25. Tran, D.H., <u>Ho, T.B.</u>, Pham, T.H., Satou, K., microRNA expression profiles for classification and analysis of tumor samples, *IEICE Trans. Information Systems*, E94.D(3), 416-422, 2011 [SCIE-Q3, IF: 0,576, Citations = 6]

26. Le, N.T., <u>Ho, T.B.</u>, Tran, D.H., Characterizing nucleosome dynamics from genomic and epigenetic information using rule induction learning, *Genomics*, 10(Suppl.3): 2009 [SCI-Q2, IF: 3,160]

27. Tran, D.H., Satou, K., <u>Ho, T.B.</u>, Pham, T.H., Discovery of miR-TF Regulatory Modules in Human Genome, *Bioinformation*, 4(8), 371-377, 2009 [ESCI, IF: 0.44, Citations = 30]

28. Zhang, W., Yoshida, T., Tang, X., <u>Ho, T.B</u>., Improving effectiveness of mutual information for substantival multiword expression extraction, *Expert Systems with Applications*, Elsevier, Vol. 36. No. 8, 10919-10930, 2009 [SCI-Q1, IF 4,292, Citations = 60]

29. Zhang, W., Yoshida, T., <u>Ho, T.B</u>., Tang, X., Augmented Mutual Information for Multi-word Extraction, *International Journal of Innovative Computing, Information and Control (IJICIC),* Vol. 5, No. 2, 543-554, 2009 [SCIE-Q2, IF: 0,980, Citations = 22]

30. Nguyen, C.H., <u>Ho, T.B.</u>, An Efficient Kernel Matrix Evaluation Measure, *Pattern Recognition,* Elsevier, 41 (12), 1-7, 2008 [SCI-Q1, IF: 5,898, Citations = 59]

31. Tran, D.H., Pham, T.H., Satou, K., <u>Ho, T.B</u>., Prediction of human microRNA hairpin using only positive sample learning, *Journal of Biomedical Science and Engineering (JBiSE)*, Vol. 1, No. 2, 67-72, Scientific Research Publishing, 2008 [ESCI, IF: 0,75, Citations = 2]

32. Tran, D.H., Satou, K., <u>Ho, T.B</u>., Finding microRNA regulatory modules in human genome using rule induction, *BMC Bioinformatics*, 2008 [SCIE-Q1, IF: 2,213, citations = 93]

33. Nguyen, T.P., <u>Ho, T.B.</u>, An Integrative Domain-Based Approach to Predicting Protein-Protein Interactions, *Journal of Bioinformatics and Computational Biology*, Imperial College Press, Vol. 6. No. 6, 1115-1132, 2008 [SCI-Q2, IF: 0,845, Citations = 18]

34. <u>Ho, T.B.</u>, Kawasaki, S., Takabayashi, K., Nguyen, C.H., Integration of learning methods, medical literature and expert inspection in medical data mining, *IEICE Trans. Information and Systems,* Vol. E90-D, No. 10, 1574-1581, 2007 [SCIE-Q3, IF: 0,576]

35. Huynh, V.N., Nakamori, Y., M. Ryoke, <u>Ho, T.B.</u>, Decision making under uncertainty with fuzzy targets, *Fuzzy Optimization and Decision Making*, Kluwer Academic Publishers, Volume 6, Issue 3, 255-278, 2007 [SCI-Q1, IF: 4,116, Citations = 27]

36. <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, C.H., Kawasaki, S., Le, S.Q., Takabayashi, K., Exploiting Temporal Relations in Mining Hepatitis Data, *Journal of New Generation Computing*, Ohmsha, Ltd. and Springer-Verlag, Vol. 25. No. 3, 247-262, 2007 [SCIE-Q3, IF: 0,871, Citations = 14]

37. Ben Hassine, A., <u>Ho, T.B.</u>, An Agent-Based Approach to Solve Dynamic Meeting Scheduling Problems with Preference, *International Journal of Engineering Applications of Artificial Intelligence*, Elsevier Publishers, Volume 20, Issue 6, 857-873, 2007 [SCI-Q1, IF: 3,526, Citations = 39]

38. Pham, T.H., <u>Ho, T.B.</u>, A hyper-heuristic for descriptive rule induction, *International Journal of Data Warehousing and Mining*, IGI Publishing, Vol. 3, No. 1, 54-66, 2007 [SCIE-Q3, IF: 0,727]

39. Phan, X.H., Nguyen, L.M., Ho, T.B., Horiguchi, S., Improving Discriminative Sequential Learning by Discovering Important Associations of Statistics, *ACM Transactions on Asian Language and Information Processing*, Vol. 5, No. 4, 413-438, 2007 [SCIE]

40. Huynh, V.N., Nakamori, Y., Ho, T.B., Murai, T., Multiple Attribute Decision Making Under Uncertainty: The Evidential Reasoning Approach Revisited, *IEEE Trans. on Systems, Man, and Cybernetics, part A*, Vol. 6, No. 4, 804-822, 2006 [SCI-Q1, IF: 5,131, citations = 104]

41. Nguyen, D.D., Ho, T.B., A Bottom-up Method for Simplifying Support Vector Solutions, *IEEE Transactions on Neural Networks,* Vol.17, No. 3, 792-796, 2006 [SCI-Q1, IF: 11,683, Citations = 40]

42. Dam, H.C., Nguyen, T.C., Nguyen, A.T., Kim, Y.T., Ho, T.B., Mitani, T., Ozaki, T., and Nagao, H., Electronic Structures of Ptn Clusters Adsorbed on (5, 5) Single Wall Carbon Nanotube, *Chemical Physics Letters*, Elsevier, Vol. 432, Issues 1-3, 213-217, 2006 [SCI-Q2, IF: 1,901, Citations = 69]

43. Zhang, H., Ho, T.B., Kawasaki, S., Wrapper feature extraction for time series classification using singular value decomposition, *International Journal of Knowledge and Systems Science*, Vol. 3, No. 1, 53-60, 2006 [SCIE-Q4, IF: 0,124]

44. Zhang, H., Ho, T.B., Zhang, Y., Lin, M.S., Unsupervised Feature Extraction for Time Series Clustering Using Orthogonal Wavelet Transform, *Journal Informatica,* Vol. 30, No. 3, 305-319, 2006 [SCIE-Q2, IF: 1,58, Citations = 90]

45. Pham, T.H., Clemente, J., Satou, K., Ho, T.B., Computational Discovery of Transcriptional Regulatory Rules, *Bioinformatics*, Oxford University Press, Vol. 21, Supp. 2, 101-107, 2005 [SCI-Q1, IF: 4,531, Citations = 31]

46. Le, S.Q., Ho, T.B., An Association-based Dissimilarity Measure for Categorical Data, *Pattern Recognition Letters,* 26(6): 2549-2557, 2005 [SCI-Q1, IF: 2,81, Citations = 60]

47. Ben Hassine, A., Ho, T.B., Ito, T., Meetings Scheduling Solver Enhancement with Local Consistency Reinforcement, *Applied Intelligence*, Springer, Vol. 24, No. 2, 143-154, 2005 [SCIE-Q2, IF: 0,988, Citations = 11]

48. Zhang, H., Ho, T.B., Lin, M.S., Huang, W., Combining the Global and Partial Information for Distance-Based Time Series Classification and Clustering, *Journal of Advanced Computational Intelligence & Intelligent Informatics*, Fuji Technology Press Ltd., Vol. 10, No. 1, 69-76, 2005 [ESCI, Citations = 3]

49. Phan, X.H., Horiguchi, S., Ho, T.B., Automated data extraction from the web with conditional models, *International Journal on Business Intelligence and Data Mining*, Vol. 1, No. 2, 194-209, 2005 [ESCI, Citations = 18]

50. Le, M.H., Ho, T.B., Y. Nakamori, Detecting Emerging Trends from Scientific Corpora, *International Journal of Knowledge and Systems Science*, Vol. 2, No. 2, 53-59, 2005 [ESCI, Citations = 23]

51. Pham, T.H., Satou, K., Ho, T.B., Support vector machines for prediction and analysis of beta and gamma turns in proteins, *Journal of Bioinformatics and*

Computational Biology JBCB, World Scientific Publishing, Vol. 3, No. 2, 343-358, 2005 [SCI-Q2, IF: 0.89, Citations = 31]

52. Nguyen, L.M., A. Shimazu, S. Horiguchi, <u>Ho, T.B.</u>, Example-Based Sentence Reduction Using Hidden Markov Model, *ACM Trans. On Asian Language Infor. Processing*, Vol. 3, Issue 3, 146-158, 200 [SCIE, IF: 2,312, Citations = 27]

53. Huynh, V.N, Nakamori, Y., <u>Ho, T.B.</u>, and Resconi, G., A Context Model for Constructing Membership Functions of Fuzzy Concepts Based on Modal Logic, *Journal of Information Sciences*, Vol. 157, Issue 1-4, Elsevier, 111-129, 2004 [SCI-Q1, IF: 5,524, Citations = 17].

54. <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, T.D., Shimodaira, H., and Kimura, M., A Knowledge Discovery System with Support for Model Selection and Visualization, *Applied Intelligence*, Kluwer Academic Publishers, Vol. 19, Issue 1-2, 125-141, 2003 [SCIE-Q2, IF: 0,988, Citations = 13]

55. Kawasaki, S., Nguyen, T.D., and <u>Ho, T.B.</u>, Temporal Abstraction for Long-Term Changed Tests in the Hepatitis Domain, *Journal of Advanced Computational Intelligence & Intelligent Informatics*, Vol. 17, No. 3, Fuji Technology Press, 348-354, 2003 [SCIE-Q3, IF: 0,76 , Citations = 7]

56. <u>Ho T.B.</u> and Nguyen D.D., Learning Minority Classes and Chance Discovery, *Journal New Generation Computing,* Ohmsha, Ltd. and Springer-Verlag, Vol. 21, No. 2, 149-161, 2003 [SCIE-Q3, IF: 0,871, Citations = 13]

57. Huynh, V.N., <u>Ho T.B.</u>, and Nakamori, Y., A Parametric Representation of Linguistic Hedges in Zadeh's Fuzzy Logic, *Inter. J. of Approximate Reasoning*, Elsevier, Vol. 30, No. 3, 203-223, 2003 [SCI-Q2, IF: 1,982, Citations = 76]

58. <u>Ho, T.B.</u>, and Nguyen, N.B., Document Clustering by Tolerance Rough Set Model, *Inter. Journal of Intelligent Systems*, John Wiley & Sons, Vol. 17, No. 2, 199-212, 2002 [SCI-Q1, IF: 7,229, Citations = 101]

59. <u>Ho, T.B.</u>, Kawasaki, S., and Nguyen, N.B., Cluster-based Information Retrieval with a Tolerance Rough Set Model, *International Journal of Fuzzy Logic and Intelligent Systems*, Vol. 2, No. 1, 26-32, 2002 [SCIE-Q3, 0,244, Citations = 6]

60. <u>Ho, T.B.,</u> Nguyen, T.D., Nguyen, D.D., and Kawasaki, S., Visualization Support for User-Centered Model Selection in Knowledge Discovery and Data Mining, *International Journal of Artificial Intelligence Tools*, Vol. 10, No. 4, 691-713, 2001 [SCIE-Q3, IF: 0,778, Citations = 14]

61. <u>Ho, T.B.</u>, Discovering and Using Knowledge from Unsupervised Data, *Journal Decision Support Systems*, Elsevier, Vol. 21, No. 1, 27-41, 1997 [SCIE-Q1, IF: 3,847, Citations = 35]

62. <u>Ho, T.B.</u>, An Approach to Concept Formation Based on Formal Concept Analysis, *Journal IEICE Trans. Information and Systems*, Vol. E78-D, No. 5, 553-559, 1995 [SCIE-Q3, IF: 0,576, Citations = 79]

63. <u>Ho, T.B.</u>, Pham, N.K., Doan, N.L., Do, V.N., A Generator of Expert Systems Based on Object-Rule Knowledge Representation, *International Journal of Computer Applications in Technology*, Vol.2, N.4., INCCA, 241-246, 1989 [SCIE-Q3, IF: 0,756]

64. Ho, T.B., On an Inference Engine for Expert Systems, *Tanulmanuyk*, Budapest, N.194, 19-34, 1986 (Cambridge Scientific Abstracts, Vol.36 (1988), N.2).

65. Ho, T.B., On the Design and Implementation of an Expert System Using the Inference Engine COTO, *Journal Computers and Artificial Intelligence,* Vol.6, N.4, 297-310, 1987.

66. Ho, T.B., Diday, E., Gettler-Summa, M., Generating rules for expert systems from observations, *Journal Pattern Recognition Letters*, Vol. 7, N.5, 265-271, 1988 [SCI-Q1, IF: 2,81, Citations = 15]

67. Motoda, H., Ho, T.B., Washio, T., Yada, K., Yoshida, T., Ohara, K, Active Mining for Structured Data, *Journal of Japanese Society for Artificial Intelligence*, Vol. 19, No. 2, 172-179, 2005.

68. Nguyen, D.T. and Ho, T.B., An Interactive-Graphic System for Decision Tree Induction, *Journal of Japanese Society for Artificial Intelligence*, Vol. 14, N.1, 131-138, 1999, Citations = 25.

69. Ho, T.B., Funakoshi, K., Information Retrieval Using Rough Sets, *Journal of Japanese Society for Arti. Intel.,*Vol. 13, N. 3, 424-433, 1998, Citations = 27.

Các bài báo trên tạp chí trong nước

1. Luong, T.D., Ho, T.B., Enhancing Privacy in Distributed Data Clustering, *Journal of Computer Science and Cybernetics*, Vol. 26, No. 2, 1-15, 2010.

2. Luong, T.D., Ho, T.B., Tran, D.H., Enhancing privacy for frequent itemset mining in vertically distributed data, *Journal of Information Technologies and Communications*, Vol. E-2, No.5(9), 25-38, 2012.

3. Nguyen, Q.D., Pham, T.H., Ho, T.B., Multivarite mutual information measures, *Journal of Computer Science and Cybernetics*, Vol. 30, No. 2, 117-126, 2015.

4. Ho, T.B., Vietnamese Language Processing: Issues and Challenges, *Special Issue in Journal of Science, Natural Sciences and Technology*, Vol. 24, N3S, Vietnam National University- Hanoi Publishers, 10-16, 2008.

5. Ho, T.B., Pham, N.K., Ha, T.L., Nguyen, P.T., Issues and First Phase Development of the English-Vietnamese Translation System EVSMT1.0, *Special Issue in Journal of Science, Natural Sciences and Technology*, Vol. 24, N3S, Vietnam National University- Hanoi Publishers, 59-66, 2008.

6. Ho, T.B., An Overview of Artificial Intelligence and Expert Systems (in Vietnamese), *Journal of Computer Science and Control*, Vol.5, N.1, 5-10, 1989.

7. Ho, T.B., Pham, N.K., Doan, N.L., Do, V.N., OREST−a Hybrid Expert System Building Tool Based on Object-Rule Knowledge Representation (in Vietnamese), *Journal of Computer Science and Control*, Vol.5, N.1, 16-20, 1989.

8. Ho, T.B., Pham N.K., Bach H.K., Hoang T.M., Ngo C.S., Nguyen T.D., Tong T.H., Hoang Q.T., Development and Applications of the TESOR Expert System Generator, *Proceedings of NCSR of Vietnam*, Vol.2, N.2, 3-14, 1992.

9. <u>Ho, T.B.</u>, Dao N.A., Coupling of Knowledge and Data in System TESOR, *Journal of Computer Science and Control*, Vol.8, N.2, 21-31, 1992.

10. Tong, T.H., <u>Ho, T.B.</u>, A New Generalization Algorithm (in Vietnamese), *Journal of Computer Science and Control*, Vol.6, N.3, 19-26, 1990.

PHỤ LỤC 2. Danh mục các bài báo hội nghị loại A* và A (theo CORE)

1. Hoang, K.H., <u>Ho, T.B.</u> (2018). Learning Treatment Regimens from Electronic Medical Records, PAKDD 2018, June 3rd - 6th, 2018, Melbourne, Australia, Citations = 2.

2. Nguyen, D.K., Tran, Q.D., <u>Ho, T.B.</u> (2016). Simplicial Nonnegative Matrix Tri-Factorization: Fast Guaranteed Parallel Algorithm, The 23rd International Conference on Neural Information Processing, ICONIP2016, Kyoto 16-21, 2016.

3. Than, K., Pham. N.K., Nguyen, D.K., <u>Ho, T.B.</u>, Supervised dimension reduction with topic model, *4th Asian Conference on Machine Learning 2012,* 4-6 November 2012, Singapore, 2012.

8. Than, K., <u>Ho, T.B.</u>, Fully sparse topic models, *European Conference on Machine Learning and Principles and Practice of Knowledge Discovery in Databases (ECML PKDD)*, 24-28 September Bristol, UK, 2012, Citations = 46.

9. *Dam, H.C., <u>Ho, T.B.</u>, Sugiyama, A. (2011). Simulation-based Data Mining Solution to the Structure of Water Surrounding Proteins. *Twenty-Second International Join Conference on Artificial Intelligence (IJCAI-2011)*, Barcelona, 16-2 July 2011, Citations = 3.

10. <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, C.H., Kawasaki, S., Le, S.Q., Takabayashi, K., Temporal Relations Extraction in Mining Hepatitis Data, *11th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'07*, 22-25 May, Nanjing. Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 4426, Springer, 523-530, 2007, Citations = 5

11. *Nguyen, C.H., <u>Ho, T.B.</u>, Kernel Matrix Evaluation, *Twentieth International Joint Conference on Artificial Intelligence IJCAI'07*, Hyderabad, January 6-12, 987-992, 2007, Citations = 37.

12. Le, M.H., <u>Ho, T.B.</u>, Nakamori, Y., Detecting Citation Types Using Finite State Machines, *10th Pacific-Asia Conf. on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'06*, 9-12 April, Singapore. Lecture Notes in Artificial Intelligence, LNAI 3918, 265-274, Springer, 2006, Citations = 16.

13. Le, S.Q., <u>Ho, T.B.</u>, Le, S.V., Association-Based Dissimilarity Measures for Categorical Data: Limitation and Improvement, *10th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'06*, 9-12 April, Singapore. Lecture Notes in Artificial Intelligence, LNAI 3918, 493-498, Springer, 2006.

14. Nguyen, C.H., <u>Ho, T.B.</u>, An Imbalanced Data Rule Learner, *European Conf. on Principles and Practice of Knowledge Discovery in Databases (PKDD)*, Porto, 3-7 October, Springer LNAI 3721, 617-624, 2005, Citations = 14

15. Tran, T.N., Satou, K., <u>Ho, T.B</u>., Using Inductive Logic Programming for Predicting Protein-Protein Interactions from Multiple Genomic Data, *9th European Conference on Principles and Practice of Knowledge Discovery in Databases (PKDD)*, Porto, 3-7 October, Springer LNAI 3721, 321-330, 2005.

16. Phan, X.H., Nguyen, L.M., Horiguchi, S., <u>Ho, T.B</u>., Inoguchi, Y., Classification with Maximum Entropy Modeling of Predictive Association Rules, *16th European Conference on Machine Learning*, Porto, 3-7 October, Springer LNAI 3720, 682-689, 2005.

17. *Phan, X.H., Nguyen, L.M., <u>Ho, T.B.,</u> Horiguchi, S., Improving Discriminative Sequential Learning with Rare-but-Important Associations, *ACM International Conference on Knowledge Discovery and Data Mining KDD-05*, August 21-24, Chicago, ACM, 304-313, 2005, Citations = 8.

18. *Nguyen, D.D., <u>Ho, T.B</u>., An Efficient Method for Simplifying Support Vector Machines, *The 22th International Conference on Machine Learning, ICML 2005*, Bonn, 7-11 August, AAAI Press, 617-624, 2005, Citations = 77.

19. Nguyen, L.M, Shimazu, A., Horiguchi, S., <u>Ho, T.B</u>., Fukushi, M., Probabilistic Sentence Reduction Using Support Vector Machines, *The 20th International Conference on Computational Linguistics COLING 2004*, Geneva, 743-749, Morgan Kaufmann Publishers, 2004, Citations = 40.

20. *Ben Hassine, X. Defago, <u>Ho, T.B</u>., Agent-Based Approach to Dynamic Meeting Scheduling Problems, *The Third International Joint Conference on Autonomous Agents and Multi Agent Systems AAMAS'04*, New York, 1132-1139, 2004, Citations = 29.

21. Le, S.Q., <u>Ho, T.B.,</u> Conditional Probability Distribution-based Dissimilarity Measure for Categorical Data, *8th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD-04*, Sydney, LNAI 3056, Springer, 580-589, 2004, Citations = 8

22. Zhang, H., <u>Ho, T.B</u>., M.S. Lin, A Non-Parametric Wavelet Feature Extractor for Time-Series Classification, *8th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD-04*, Sydney, LNAI 3056, Springer, 595-603, 2004.

23. *<u>Ho, T.B</u>., Nguyen, T.D., Kawasaki, S., Le, S.Q., Nguyen, D.D., Yokoi, H., Takabayashi, K., Mining Hepatitis Data with Temporal Abstraction, *ACM International Conference on Knowledge Discovery and Data Mining KDD-03*, Washington DC, ACM Press, 2003, 369-377, Citations = 54.

24. <u>Ho, T.B</u>., Nguyen, D.D., Kawasaki, S., Nguyen, T.D., Extracting Knowledge from Hepatitis Data with Temporal Abstraction, *ICML/PKDD 2002 Discovery Challenge, 6th European Conference on Principles of Data Mining and Knowledge Discovery PKDD 2000*, Hensinki, 19-23 August 2002.

25. *Ho, T.B., Nguyen, T.D., Nguyen, D.D., Visualization Support for a User-Centered KDD Process, *ACM International Conference on Knowledge Discovery and Data Mining KDD-02*, Edmonton, 23-26 July, 519-524, 2002, Citations = 18.

26. Fujikawa, Y., Ho, T.B., Cluster-based Algorithms for Filling Missing Values, *6th Pacific-Asia Conf. Knowledge Discovery and Data Mining*, Taiwan, 6-9 May, *Lecture Notes in Artificial Intelligence 2336*, Springer, 549-554, 2002, Citations = 53.

27. Nguyen, T.D., Ho, T.B., Shimodaira, H., A Scalable Algorithm for Rule Post-Pruning of Large Decision Trees, *5th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD0*1, Hong kong, *Lecture Notes in Artificial Intelligence 2035*, Springer, 467-476, 2001.

28. Nguyen, N.B., Ho, T.B., A Mixed Similarity Measure in Near-Linear Computational Complexity for Distance-based Methods, *4th European Conference on Principles of Data Mining and Knowledge Discovery PKDD 2000*, Lyon, September 13-16, *Lecture Notes in Artificial Intelligence 1910*, Springer, 211-220, 2000, Citations = 9

29. Kawasaki, S., Nguyen, N.B., Ho, T.B., Hierarchical Document Clustering Based on Tolerance Rough Set Model, *4th European Conference on Principles of Data Mining and Knowledge Discovery PKDD 2000*, Lyon, September 13-16, *Lecture Notes in Artificial Intelligence 1910*, Springer, 458-463, 2000, Citations = 47.

30. Nguyen, T.D., Ho, T.B., Shimodaira, H., Interactive Visualization in Mining Large Decision Trees, *4th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'00*, Kyoto. *Lecture Notes in Artificial Intelligence 1805*, Springer, 345-348, 2000, Citations = 7

31. Ho, T.B., Nguyen, N.B., Morita, T., Study of a Mixed Similarity Measure for Classification and Clustering, *3th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'99, Lecture Notes in Artificial Intelligence 1574*, Springer, 375-379, 1999.

32. Ho, T.B., Nguyen, D.T., Interactive Visualization for Predictive Modelling with Decision Tree Induction, *4th European Conference on Principles of Data Mining and Knowledge Discovery PKDD'98,* Nantes, France, September 23-26*, Lecture Notes in Artificial Intelligence 1510*, Springer, 158-166, 1998.

33. *Ho, T.B., Luong, C.M., Using Case-Based Reasoning in Interpreting Unsupervised Inductive Learning Results, *International Joint Conference on Artificial Intelligence IJCAI'97*, Nagoya, Morgan Kaufmann, 258-263, 1997, Citations = 5.

34. Ho, T.B., Incremental Conceptual Clustering in the Framework of Galois Lattice, *1st Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining PAKDD'97, "KDD: Techniques and Applications"*, H. Lu, H. Motoda and H. Luu (Eds.), World Scientific, 49-64, 1997, Citations = 59.

35. *Funakoshi, K., Ho, T.B., Information Retrieval by Rough Sets, *International Joint Conference on Artificial Intelligence IJCAI'97*, Nagoya , 37, 1997, Citations = 22.

36. Honda, T., Motizuki, H., Ho, T.B., Okumura, M., Generating Decision Trees from an Unbalanced Data Set, *9th European Conference on Machine Learning*, Prague, April, 68-77, 1997.

PHỤ LỤC 3. **Sách và Chương sách**

1. Cao. T., Lim, E.P., Zhou, Z.H., <u>Ho, T.B.</u>, Motoda, H., Cheung, D., *Advances in Knowledge Discovery and Data Mining* (Eds.), Proceedings of the 19th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining, Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 9007, LNAI 9008, Springer, 2015.

2. Tseng, V.S., <u>Ho, T.B.</u>, Zhou, Z.-H., Chen, A.L.P., Kao, H.-Y., *Advances in Knowledge Discovery and Data Mining* (Eds.), Proceedings of the 18th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining, Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 8443, LNAI 8444, Springer, 2014.

3. <u>Ho, T.B.</u>, Taewijit, S,. Ho, Q.B., Dam, H.C., Big Data and Service Science (Chapter 7), *Progressive Trends in Knowledge and System-based Science for Service Innovation*, Kosaka, M. and Shirahada, K. (Eds.), IGI Global, 2013.

4. <u>Ho, T.B.</u>, *Knowledge Discovery* (Chapter 4), Knowledge Science – Modeling the Knowledge Creation Process, Y. Nakamori (Ed.), CRC Press and Taylor & Francis, 57-81, 2011, Citations = 134.

5. Nguyen, T.P., <u>Ho, T.B.</u>, *Mining multiple biological data for reconstructing signal transduction networks,* Data Mining: Foundations and Intelligent Paradigms, D.E. Holmes, L.C. Jain (Eds.), Springer-Verlag, 163-185, 2011.

6. Theramunkong, T., Kijsirikul, B., Cercone, N., <u>Ho, T.B.</u>, *Advances in Knowledge Discovery and Data Mining* (Eds.), Proceedings of the 13th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining, Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 5476, Springer, 2009.

7. <u>Ho, T.B.</u>, Zhou, Z.H., *PRICAI 2008: Trends in Artificial Intelligence* (Eds.), Proceedings of the 10th Pacific Rim Conference on Artificial Intelligence, Springer, LNAI 5351.

8. <u>Ho, T.B.</u>, Dong, T.B.T., Duong, A.D., Nguyen, D.T. (2006). ITACS 2006, *Theories and Applications of Computer Science Advances in Knowledge Discovery and Data Mining* (Eds.), World Scientific, 2006.

9. <u>Ho, T.B.</u>, Cheung, D. Liu, H., *Advances in Knowledge Discovery and Data Mining* (Eds.), Proceedings of the 9th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining, Lecture Notes in Artificial Intelligence LNAI 3518, Springer, 2005.

10. Ho, T.B., Knowledge Discovery (Chapter 4), *Knowledge Technology and Science*, Y. Nakamori (Ed.), CRC Press and Taylor & Francis.

11. Huynh, V.N., <u>Ho, T.B.</u>, Nakamori, Y., An Overview on the Approximation Quality Based on Rough-Fuzzy Hybrids, Fuzzy Sets and Their Extensions: Representation, Aggregation and Models. Intelligent Systems from Decision Making to Data Mining, Web Intelligence and Computer Vision, H. Bustince, F. Herrera, J. Montero (Eds.), 493-515, Springer, 2008.

12. Nguyen, H.S., <u>Ho, T.B.</u>, Rough Document Clustering and the Internet, *Handbook of Granular Computing*, Pedrycz, Skowron, Kreinovich (Eds.), John Wiley & Sons, 987-1004, 2008, Citations = 28.

13. Ho, T.B., Nguyen, T.P., Tran, T.N., Study of protein-protein interactions from multiple data sources, *Advances in Data Warehousing and Mining,* David Taniar (Ed.), IGC Publishers, Chapter XII, 280-307, 2007.

14. Ho, T.B., Finding Rules in Data, *Book Selected Contributions in Data Analysis and Classification*, P. Brito, P. Bertrand, G. Cucumel, F. De Carvalho (Eds.), Springer, 387-396, 2007.

15. Ho, T.B., Kawasaki, S., Granat, J., Knowledge Acquisition by Machine Learning and Data Mining, *Chapter 4, Creative Environments,* Wierzbicki and Nakamori (Eds.), Springer-Verlag, 69-91, 2007.

16. Ho T.B., Nguyen T.D., Kawasaki S., Le, S.Q., Combining Temporal Abstraction and Data Mining Methods in Medical Data Analysis, *Business and Technology of the New Millenium,* C. T. Leondes (Ed.), Kluwer Academic Publishers, 198-222, 2005.

17. Ho T.B., Formal Concept Analysis and Rough Set Theory in Clustering, *The Mathematical Foundation of Informatics*. Do L.V. & Ito M. (Eds.), World Scientific, 43-53, 2005.

18. Ho, T.B., Nguyen, T.D., Kawasaki, S., Failures and Successes in Medical Data Mining, *Chapter 6, Knowledge-Based Intelligent Systems for Health Care*, T. Ichimura and Yoshida, K. (Eds.), Advanced Knowledge International Publishers, 167-212, 2004.

19. Ho, T.B., Nguyen, T.D., Nguyen, D.D., A User-Centered Visual Approach to Data Mining. The system D2MS, *Intelligent Information Processing*, M. Musen, B. Neumann, R. Studer (Eds.), Kluwer Academic Publishers, 213-224, 2002.

20. Ho T.B., Nguyen T.D., Nguyen D.D., Kawasaki S., Visualization of Data and Knowledge in the Knowledge Discovery Process, *Active Mining: New Directions of Data Mining*, H. Motoda (Ed.), IOS Press, 229-238, 2002.

21. Ho, T.B., Kawasaki, S., Nguyen, N.B., Documents Clustering Using Tolerance Rough Set Models and Its Application to Information Retrieval, *Intelligent Exploration of the Web*, P.S. Szczepaniak, J. Segovia, J. Kacprzyk, L.A. Zadeh (Eds.), Physica-Verlag, 181-196, 2002.

22. Ho, T.B., Nguyen, T.D., Model Selection in Knowledge Discovery and Data Mining, Chapter IV-1 in *Intelligent Systems: Techniques and Applications*, C.T. Leondes (Ed.), CRC Press, Vol. 4, IV.1-18, 2002.

23. Ho, T.B., *Introduction to Knowledge Discovery in Databases*, UNESCO course book, 110 pages, 2001.

24. Ho, T.B., *Studies on Intelligence,* Textbook, 172 pages, JAIST 2001.

25. Ho, T.B., Knowledge Discovery from Unsupervised Data in Support of Decision Making, Chapter 15 in *Knowledge Based Systems: Techniques and Applications*, C.T. Leondes (Ed.), Academic Press, 435-461, 2000, Citations = 36.

26. Ho, T.B., Two Approaches to the Representation and Interpretation of Concepts in Concept Lattices, in *Information Modelling and Knowledge Bases*, E. Kawaguchi, H. Kangassalo, H. Jaakola, I. Hamid (Eds.), IOS Press, 12-25, 2000.

27. Ho, T.B., Rule Induction in Constructing Knowledge-Based Decision Support Systems, Chapter 13 in *Decision Support Systems for Sustainable Development. A Resource Book of Methods and Applications*, G. Kersten, Z. Mikolajuk, A. Gar-On Yeh (Eds.), Kluwer Academic Publishers, 263-276, 1999.

28. Funakoshi, K., <u>Ho, T.B.</u>, A Rough Set Approach to Information Retrieval, Chapter 9 in *Rough Sets in Knowledge Discovery*, L. Polkowski, A. Skowron (Eds.), Physica-Verlag, 166-177, 1998.

29. <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, T.D., Shimodaira, H., Kimura, M., An Interactive-Graphic Environment for Discovering and Using Conceptual Knowledge, in *Information Modelling and Knowledge Bases IX*, J.P. Charrel, H. Jaakkola, H. Kangassalo, E. Kawaguchi (Eds.), IOI Press, 131-145, 1998.

30. <u>Ho, T.B.</u>, Nguyen, T.D., Kimura, M., Induction of Decision Trees Based on the Rough Set Theory, in *Data Science, Classification and Related Methods*, C. Hayashi et al. (Eds.), Springer, 215-222, 1997.

31. <u>Ho, T.B</u>., Unsupervised Concept Learning Using Rough Concept Analysis, in *Data Science, Classification and Related Methods*, C. Hayashi et al. (Eds.), Springer, 404-411, 1997.

32. <u>Ho, T.B</u>., Automation in Knowledge Engineering Via Inductive Learning, in *Advanced IT Tools*, N. Terashima and E.Altman (Eds.), Chapman & Hall, 543-550, 1996.

33. <u>Ho, T.B</u>., A Hybrid Model for Concept Formation, in *Information Modelling and Knowledge Bases VII*, Y. Tanaka et al. (Eds.), IOS Press, 22-35, 1996.

34. Tong, T.H., <u>Ho, T.B</u>., A Method for Generating Rules from Examples and its Applications, in *Symbolic-Numeric Data Analysis and Learning*, E. Diday, G. Lechevallier. (Eds Chapman & Hall, New York, 493-504, 1991.

35. <u>Ho, T.B.</u>, Pham Ngoc Khoi, Doan Ngoc Lien, Do Viet Nga, *OREST User's Manual*, 120 pages, (in Vietnamese) Institute of Informatics, Hanoi 1989.

PHỤ LỤC 4. Hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Nguyen Ngoc Ky, Model and algorithms for fingerprint image recognition, (completed, main supervisor: Prof. Hoang Kiem, 1992)

2. Le Ba Dung, Fuzzy reasoning in expert control, (completed, main supervisor: Prof. Pham Thuong Cat, 1997)

3. Huynh Van Nam, An algebraic basis for fuzzy logic and computation with words (completed, main supervisor: Prof. Nguyen Cat Ho, 1999)

4. Nguyen Trong Dung, Scalable algorithms for learning large decision trees (completed, co-supervisor: Prof. Hiroshi Shimodaira, 9.2000)

5. Kawasaki Saori, Knowledge discovery in medicine (completed, September 2003)

6. Le Si Quang, Similarity measures for unstructured data (completed, September 2005)

7. Ben Ahlem Hassine, Distributed Reinforcement of Local Consistency for General Network (completed, September 2005)

8. Pham Tho Hoan, Support Vector Machines and Rule Induction for Knowledge Discovery in Biological Data, (completed September 2005, main supervisor Professor K. Satou)

9. Nguyen Duc Dung, Model Selection in Data Mining (completed, March 2006)

10. Le Minh Hoang, Emerging Trend Detection (completed, March 2006, co-supervisor Professor Nakamori, Y.)

11. Zhang Hui, Multi-scale temporal data mining (completed, March 2006)

12. Nguyen The Loc, Autonomous programming (completed, October 2006, main supervisor Professor T. Katayama)

13. Nguyen Thanh Phuong, Study on Protein-Protein Interactions and Related Problems (completed, September 2008).

14. Nguyen Canh Hao, Kernel design, evaluation and learning for kernel methods (completed, March 2009)

15. Tran Dang Hung, Computational methods for discovering microRNA functions in human genome (completed, September 2009, co-supervisor Professor Kenji Satou)

16. Luong The Dung, Privacy-preserving data mining (completed, June 2011)

17. Ho Bich Hai, Epigenetic study of nucleosome dynamics mechanisms by computational approach (completed, 6.2012)

18. Le Ngoc Tu, Computational elucidation of epigenetic gene regulation (completed, 3.2013)

19. Le Thi Nhan, Discriminative motif learning for hepatitis C virus study (completed, 9.2013)

20. Than Quang Khoat, Fast and sparse inference for topic models (completed, 9.2013)

21. Dao Chi Thanh, Study on simulation for solutions in strategical officer training (completed 4.2014)

22. Nguyen Quynh Diep, Multivariate mutual information and its application in biological network reconstruction (completed 1.2015)

23. Bui Ngoc Thang, Short Interference RNA (completed, 3.2015)

24. Nguyen Duy Khuong, Nonnegative matrix factorization (completed, 3.2016)

25. Ryousuke Matsuo, Semantic term weighting for clinical text (completed, 3.2018)

26. Gandhimathi Moharasan, Temporal information from electronic medical records (completed, 3.2019)

27. Hoang Khanh Hung, Study on Learning and Recommending Treatments from Electronic Medical Records (completed, 9.2019)

28. Dang Tran Thai, Diversity Preservation in Similarity-based Inference (in progress)

29. Vu Duy Hien, Privacy-Preserving Data Mining (completed, 9.2019)

30. Nuttapong Sanglerdsinlapachai, Analysis of Aspect-based Sentiment in Clinical Text from Electronic Medical Records (completed, 3.2019)

31. Pham Ngoc Khanh, Prediction of adverse drug reactions (gave up after 2 years)

32. Siriwon Taewijit, Prediction of adverse drug reactions (moved to work under Prof. Ikeda's supervision)

33. Rania Kotb, Bioinformatics (gave up after 2 years)

34. Nguyễn Dương Hùng, Data mining methods in finance (gave up after 1 year)

35. Takehiko Sakamoto, Contributions to research of topic detection in scientific digital libraries (gave up after 3 years)